

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 05-6-2025

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NINH THUẬN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Đạt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Thị Ngọc

2. Ông Đinh Văn Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Minh Trường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2025, tại Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 231/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2024 về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 25-4-2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2025/QĐST-HNGĐ ngày 13-5-2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 199 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh Th, sinh năm: 199 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn L, xã N, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Văn T trình bày:

Ông T và bà Th sống với nhau từ năm 2015, có đăng ký kết hôn tại xã N, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được thời gian đầu, đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, bà Th có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác. Vợ chồng không còn chung sống từ năm 2018 cho đến nay, không quan tâm đến nhau. Tình cảm vợ chồng đã hết, ông T không còn yêu thương bà Nguyễn Thị Thanh Th nữa, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn bà Th. Ông Thương đã suy nghĩ kỹ, cương quyết ly

hôn.

Về con chung: Vợ chồng tôi không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, Bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh Th vắng mặt không có lý do dù đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng.

- Tại phiên tòa ông Nguyễn Văn T vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Sơn tại phiên tòa phát biểu: Từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đều tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đúng thành phần, xét xử đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Đối với bị đơn, Tòa án đã tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng Bị đơn vẫn cố tình vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đã phân tích đánh giá tài liệu, chứng cứ, thực trạng hôn nhân của ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Thanh Th, đề nghị: Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn T được ly hôn bà Nguyễn Thị Thanh Th.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Ông Nguyễn Văn Thương phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn ông Nguyễn Văn T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh Th, vì vậy Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh Th có địa chỉ tại thôn N, xã N, huyện N, tỉnh Ninh Thuận thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N theo quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS) năm 2015.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh Th: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt, niêm yết hợp lệ các Thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh Th vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Thanh Th tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Ninh Thuận, theo giấy chứng nhận kết hôn số 65, ngày 30-5-201; Hội đồng xét xử xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Văn T vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn bà Nguyễn Thị Thanh Th, nguyên nhân do vợ chồng tính tính không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, bà Nguyễn Thị Thanh Th có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác; vợ chồng không còn chung sống từ năm 2018 cho đến nay; vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, không còn khả năng đoàn tụ.

Tòa án xác minh tại chính quyền địa phương cung cấp: Chính quyền địa phương có biết được mâu thuẫn vợ chồng ông T và bà Th; vợ chồng không còn chung sống từ năm 2018 đến nay, xa cách lâu năm, đề nghị Tòa án giải quyết cho ông T được ly hôn bà Th.

- Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh Th dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ, các văn bản tố tụng, niêm yết công khai nhiều lần theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng vẫn cố tình không đến. Bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh Th vắng mặt xem như từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, chứng tỏ yêu cầu khởi kiện ly hôn và lời khai của ông Nguyễn Văn T là có căn cứ.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xác định mâu thuẫn vợ chồng ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Thanh Th đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Văn T là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng ông bà không có con chung nên Tòa án không xem xét.

[2.3] Tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn ông Nguyễn Văn T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ.

[4] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát huyện N tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ và đúng pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường

vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Văn T. Cho ly hôn giữa ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Thanh Th.

2. Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

3. Về án phí:

Ông Nguyễn Văn T phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số: 000542, ngày 04-11-202 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Ông Nguyễn Văn T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt Nguyên đơn; Bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện N;
- UBND xã N;
- Chi cục THADS huyện N;
- TAND tỉnh;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Đạt

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Hưng - Nguyễn Kim Khánh

Trần Quốc Đạt